

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 26/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 10/8/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Trần Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên

Ngày 10/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị N, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Đồng Tâm, xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

+ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Gia Lâm, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bố Hạ năm 2005, trong quá trình chung sống anh

T thường xuyên làm việc xa nhà, thời gian đầu quan tâm đến vợ con, về sau không quan tâm đến vợ con, không thực hiện vai trò người chồng người cha, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, xa lánh, sống không có trách nhiệm mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân 02 năm, đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tuyết Anh, sinh ngày 20/11/2005 và Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 28/11/2013 chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ ruộng canh tác chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Cao Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc do đó không tiến hành lấy được lời khai của

anh T. Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt anh T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị N kết hôn cùng anh Nguyễn Văn T năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bồ Hạ, trong quá trình chung sống qua xác minh tại UBND thị trấn Bồ Hạ và bà Lê Thị Thành là mẹ đẻ anh T thì thấy trong quá trình chung sống vợ chồng anh T chị N thời kỳ đầu hôn nhân sống hạnh phúc nhưng mấy năm trở lại đây có xảy ra cãi cọ nên chị N đã bỏ về nhà ngoại ở hai năm nay, anh T không quan tâm đến vợ con. Do đó có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T chị N đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, nên cần xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tuyết Anh, sinh ngày 20/11/2005 và Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 28/11/2013 chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: **chị N** không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Cao Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T

Án phí: Chị Cao Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004175 ngày 17/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

-

Phạm Hữu Luyện

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện